TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng D (tên gọi khác: P), sinh năm: 1987; tại: tỉnh Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1967; anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Trần Võ Kiển T, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn); con: có 02 người con, lớn nhất tên Lê Hoàng L, sinh năm 2010, nhỏ nhất tên Lê Cẩm G, sinh ngày 06/12/2023 (con tên Lê Cẩm G do bị cáo khai tại phiên tòa); tiền sự: không; tiền án: Ngày 11/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số 34/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 26/9/2021; tạm giữ: ngày 13/9/2023; tạm giam: ngày 19/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Phạm Văn T1, sinh năm 2002.

Trú tại: Khóm E, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Phan Thanh T2, sinh năm 2003.

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

3. Trần Võ Kiển T, sinh năm 1991.

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Trần Chí C, sinh năm 1995.

Trú tại: Khóm D, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1998.

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/9/2023, bị cáo Lê Hoàng D nhận được cuộc gọi điện thoại của Phạm Văn T1, sinh năm 2002, cư trú tại khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp gọi hỏi bị cáo D mua ma tuý đá với giá 300.000 đồng, bị cáo D trả lời không có ở nhà, khi nào về sẽ gọi lại cho T1. Sau đó, bị cáo D đi xe buýt đến bến xe thành phố C mua của một người thanh niên tên T3 01 bịch ma tuý đá giá 800.000 đồng rồi đón xe buýt đi về nhà bị cáo thuộc ấp B, xã T, huyện T. Khi về đến nhà, bị cáo D gọi điện thoại cho T1 đến nhà lấy ma tuý, ngay sau đó bị cáo D lấy bịch ma tuý vừa mua được chiết ra 01 đoạn ống hút chứa ma tuý đá giá 300.000 đồng để giao cho T1.

Khoảng 30 phút sau, bị cáo D nhận được điện thoại của T1 nên cầm đoạn ống hút chứa ma tuý đi ra phía trước nhà gặp T1 chạy xe một mình đến, bị cáo D đưa đoạn ống hút chứa ma tuý cho T1, T1 trả cho bị cáo Dân số tiền 300.000 đồng rồi điều khiển xe chạy đi. Sau đó, bị cáo D trở vào nhà chiết một ít ma tuý sử dụng một mình, phần ma tuý còn lại bị cáo D chia thành 02 bịch ma tuý có đặc điểm là 02 bịch nylon màu trắng, nắp kẹp một đầu viền màu xanh rồi cất giấu vào 01 hộp nhựa màu xanh, trên hộp có chữ “Bạch Ngọc L1” vặn nắp kín lại và để tại vị trí gần lỗ ván sàn nhà ngay chân cột góc bên trái phòng ngủ cùng với 01 bình hút ma tuý tự chế.

Đến khoảng 09 giờ ngày 13/9/2023, T1 tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo D hỏi mua ma tuý đá với giá 300.000 đồng, bị cáo D đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma tuý tại nhà bị cáo D. Ngay sau đó, bị cáo D mở hộp nhựa có chữ “Bạch Ngọc L1" nêu trên, lấy ra 01 bịch ma tuý và chiết ra 01 đoạn ống hút chứa ma tuý giá 300.000 đồng cất giấu vào lưng quần để giao cho T1, phần ma túy còn lại cất

giấu lại trong hộp nhựa nêu trên. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T1 và Trần Chí C, sinh năm 1995, cư trú khóm D, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đến nhà bị cáo D thì bị cáo D kêu T1, C vào nhà và đưa cho T1 01 đoạn ống hút chứa ma tuý đá, T1 lấy ma tuý cất giấu vào túi quần trước bên phải rồi trả cho bị cáo Dân số tiền 300.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, bị cáo D lấy tiền cất giấu vào thắt lưng quần phía sau. Ngay lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo D liền bỏ chạy lại trước cửa phòng ngủ rồi dùng chân đá hộp nhựa có dòng chữ "Bạch Ngọc L1" đựng 02 bịch ma tuý đá và bình hút ma tuý tự chế rơi vào lỗ ván sàn rớt xuống sông. Tất cả các tang vật nêu trên đều đã bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình mở rộng điều tra xác định, bị cáo Lê Hoàng D còn bán trái phép chất ma túy cho Phan Thanh T2, sinh năm 2003, cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/9/2023, T2 và Lê Văn H, sinh năm 1998, cư trú ấp B, xã T cùng đến nhà của D hỏi mua ma túy đá giá 100.000 đồng, bị cáo D đồng ý và giao cho T2 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá, T2 trả cho bị cáo D 100.000 đồng rồi mang về sử dụng. Ngoài ra, H còn khai nhận vào ngày 30/8/2023 H đi một mình đến nhà của bị cáo D mua ma túy đá giá 100.000 đồng để sử dụng. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo D không thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho T2 và H. Tại phiên tòa, bị cáo D đã thừa nhận có bán trái phép chất ma túy cho T2 vào ngày 10/9/2023 với giá 100.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của bị cáo Lê Hoàng D: Tiền bán ma túy 300.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, dùng liên bạc bán ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C.

- Thu giữ của Phạm Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng dùng liên lạc mua ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng trắng, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Trần Chí C: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A5.

- 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa tỉnh thể rắn màu trắng (nghi là chất ma tuý) được niêm phong trong phong bì, ghi ký hiệu A3;

- 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, kẹp một đầu, viền màu xanh, bên trong có chứa nhiều tỉnh thể rắn màu trắng (nghi là chất ma tuý), được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A6.

- 01 (Một) hộp nhựa màu xanh, trên hộp có chữ "Bạch Ngọc L1", đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; lỗ còn lại có gắn 01 cái nỏ thuỷ tinh màu trắng.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, loại kéo cắt chỉ, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) hột quẹt gas màu trắng, bị vỡ.

- 01 (Một) hộp giấy bên trong có đựng: 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu, kín một đầu; 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu.

- 01 (Một) bịch nylon màu xanh bên trong có đựng: 36 ống hút nhựa màu trắng, 22 cây bông tâm màu xanh và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín kẹp một đầu viền màu xanh.

- 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu NELSON bên trong có đựng 02 nỏ thuỷ tinh màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 999/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tỉnh thể rắn chứa trong 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,057 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu viền màu xanh hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A6 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,282 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Văn T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có căn cứ xác định đây là tài sản của Phạm Văn T1 không liên quan đến vụ án, đã trao trả cho Phạm Văn T1 theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Chí C, xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trao trả cho Trần Chí C theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTB ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Lê Hoàng D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định cáo trạng truy tố bị cáo Lê Hoàng D là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo Lê Hoàng D đã bán ma túy từ ngày 10/9/2023 đến ngày 13/9/2023 cho Phạm Văn T1 02 lần với tổng số tiền là 600.000 đồng, bán ma túy cho Phan Thanh T2 01 lần số tiền là 100.000 đồng. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/9/2023 khi bị cáo bán ma túy cho Phạm Văn T1 thì bị bắt quả tang, địa điểm các lần bán ma túy đều tại nhà bị cáo, thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hành vi

của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Hoàng D từ 11 (Mười một) năm đến 12 (Mười hai) năm tù; Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng liên quan đến việc mua bán và sử dụng ma túy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với những tài sản có giá trị đã thu giữ theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi từ bán ma túy để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội và không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Lê Hoàng D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện ,, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng D thừa nhận đã 03 lần thực hiện hành vi bán ma túy, cụ thể là bán ma túy cho Phạm Văn T1 vào ngày 12/9/2023 và ngày 13/9/2023, bán ma túy cho Phan Thanh T2 vào ngày 10/9/2023. Tổng số tiền bán là 700.000 đồng, riêng lần bán cho T1 ngày 13/9/2023 thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng theo kết quả giám định xác định là loại Methamphetamine có khối lượng là 0,057 gam và khi khám xét nhà của bị cáo tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì cơ quan chức năng đã thu giữ được nhiều dụng cụ có liên quan đến bán ma túy, sử dụng ma túy và ma túy dùng để mua bán loại Methamphetamine có khối lượng là 1,282 gam . Lời nhận tội của bị cáo Lê Hoàng D là có căn cứ phù hợp với lời khai của những người có liên quan, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc mua bán ma túy là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, và thực hiện bán 03 lần, cho nên hành vi của bị cáo Lê Hoàng D đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" phạm điểm b khoản 2 vào Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 07 đến 15 năm:

a) ……..

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) ……..

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng D là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị xã hội lên án; ma túy là chất gây nghiện, đặc biệt người nghiện ma túy có thể là đối tượng, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn; đồng thời đây là chất kích thích do Nhà Nước thống nhất độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, thế nhưng bất chấp tất cả bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người để họ sử dụng. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Do đó, việc đưa bị cáo Lê Hoàng D ra xét xử công khai như ngày hôm nay là rất cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của luật pháp, đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo phạm tội khi có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2021, chưa được xóa án tích, nên bị cáo D có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận toàn bộ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lê Hoàng D không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, vợ bị cáo hiện không nghề nghiệp và đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên T3 đã bán ma túy cho bị cáo D, do bị cáo D không biết họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể, ngoài ra không có nguồn chứng cứ khác, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xác minh làm rõ, là phù hợp.

[7] Đối với Phạm Văn T1 và Phan Thanh T2 là người đã mua ma tuý của bị cáo D để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách hồ sơ xử lý hành chính theo quy định pháp luật, là phù hợp.

[8] Đối với Trần Chí C đã đi cùng Phạm Văn T1 mua ma tuý của bị cáo D, do C không biết T1 đi mua ma tuý của bị cáo D, nên không xem xét xử lý, là phù hợp.

[9] Đối với Lê Văn H thừa nhận mua ma tuý của bị cáo D để sử dụng, tuy nhiên bị cáo D không thừa nhận, ngoài ra không có nguồn chứng cứ khác chứng minh, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xác minh làm rõ, là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- Tiền bán ma túy 300.000 đồng, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi ký hiệu A1, trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN THANH BÌNH", có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và có chữ ký ghi họ tên: Đặng Tấn T4, Nguyễn Ngọc P1 và Lê Hoàng D.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi ký hiệu C, trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN THANH BÌNH", có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và có chữ ký ghi họ tên: Đặng Tấn T4 và Lê Hoàng D.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi ký hiệu B, trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN THANH BÌNH", có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tấn T5 và Phạm Văn T1.

- 01 (Một) phong bì được niêm phong ghi ký hiệu A3, trên phong bì ghi "Niêm phong số: 1027/A3 ngày 13/9/2023" (bên trong có chứa 0,038 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định), có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ và có chữ ký ghi họ tên: Phan Nguyễn Hà G1, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Tấn T5 và Phạm Văn T1.

- 01 (Một) phong bì được niêm phong ghi ký hiệu A6, trên phong bì ghi "Niêm phong số: 1027/A6 ngày 13/9/2023" (bên trong có chứa 1,191 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định), có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ và có chữ ký ghi họ tên: Phan Nguyễn Hà G1, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Tấn T5 và Lê Hoàng D.

- 01 (Một) hộp nhựa màu xanh, trên hộp có chữ "Bạch Ngọc L1", đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; lỗ còn lại có gắn 01 cái nỏ thuỷ tinh màu trắng.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, loại kéo cắt chỉ, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) hột quẹt gas màu trắng, bị vỡ.

- 01 (Một) hộp giấy bên trong có đựng: 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu, kín một đầu; 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu.

- 01 (Một) bịch nylon màu xanh bên trong có đựng: 36 ống hút nhựa màu trắng, 22 cây bông tâm màu xanh và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín kẹp một đầu viền màu xanh.

- 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu NELSON bên trong có đựng 02 nỏ thuỷ tinh màu trắng.

Trong các vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên, có điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, do vợ của bị cáo D là Trần Võ Kiến T mua và giao cho bị cáo sử dụng hàng ngày. Tuy nhiên, chị T không biết bị cáo sử dụng ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng điện thoại vào việc liên hệ mua bán ma túy. Tại phiên tòa, chị T thống nhất giao điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng cho bị cáo D, đồng ý việc tịch thu sung ngân sách nhà nước và không có tranh chấp đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

Các vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên là những công cụ, phương tiện là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và là hàng cấm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước và tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc bán ma túy của bị cáo là 300.000 đồng thu tại hiện trường bắt quả tang và 400.000 đồng bị cáo đã bán ma túy trước ngày bị bắt quả tang, cần phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với các tài sản khác cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên không xem xét lại.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1. Xử phạt Lê Hoàng D – 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/9/2023.

2. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- Tiền bán ma túy 300.000 đồng, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi ký hiệu A1, trên phong bì có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN THANH BÌNH", có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và có chữ ký ghi họ tên: Đặng Tấn T4, Nguyễn Ngọc P1 và Lê Hoàng D.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi ký hiệu C, trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN THANH BÌNH", có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và có chữ ký ghi họ tên: Đặng Tấn T4 và Lê Hoàng D.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì ghi ký hiệu B, trên phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP – CÔNG AN HUYỆN THANH BÌNH", có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tấn T5 và Phạm Văn T1.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong ghi ký hiệu A3, trên phong bì ghi "Niêm phong số: 1027/A3 ngày 13/9/2023" (bên trong có chứa 0,038 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định), có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ và có chữ ký ghi họ tên: Phan Nguyễn Hà G1, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Tấn T5 và Phạm Văn T1.

- 01 (Một) phong bì được niêm phong ghi ký hiệu A6, trên phong bì ghi "Niêm phong số: 1027/A6 ngày 13/9/2023" (bên trong có chứa 1,191 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định), có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ và có chữ ký ghi họ tên: Phan Nguyễn Hà G1, Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Tấn T5 và Lê Hoàng D.

- 01 (Một) hộp nhựa màu xanh, trên hộp có chữ "Bạch Ngọc L1", đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; lỗ còn lại có gắn 01 cái nỏ thuỷ tinh màu trắng.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, loại kéo cắt chỉ, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) hột quẹt gas màu trắng, bị vỡ.

- 01 (Một) hộp giấy bên trong có đựng: 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu, kín một đầu; 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu.

- 01 (Một) bịch nylon màu xanh bên trong có đựng: 36 ống hút nhựa màu trắng, 22 cây bông tâm màu xanh và 01 bịch nylon màu trắng hàn kín kẹp một đầu viền màu xanh.

- 01 (Một) vỏ bao thuốc lá hiệu NELSON bên trong có đựng 02 nỏ thuỷ tinh màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình).

- Buộc bị cáo Lê Hoàng D nộp 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/4/2024. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (Giang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trang